

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 50/2020/ HSST.

Ngày: 26/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 05/11/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Đỗ Tiến Đ** - sinh năm 1995; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T và con bà Trịnh Thị L (đã chết); tiền án: Ngày 24/01/2017 TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 15/9/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/9/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: 25/8/2020, tạm giam: 31/8/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Các bị hại:***

1. Bà Trần Thị Kim L - Sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

2. Ông Hoàng Mạnh T - Sinh năm: 1943 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường C, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

3. Bà Lê Thị G - Sinh năm: 1951. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh H.

4. Anh Nguyễn Bá H - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đỗ Tiến Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng tháng 8/2020 Đỗ Tiến Đ đến Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa xã Q, thành phố T thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Rạng sáng ngày 04/8/2020, Đỗ Tiến Đ một mình đi đến Bệnh viện Ung Bướu tỉnh T để trộm cắp tài sản. Đ đi xung quanh các tầng của bệnh viện, khi đi đến tầng 4 Đ thấy phòng 402 cửa mở hé, Đ lên vào trong phòng thấy chiếc điện thoại Oppo A7 màu vàng đồng của bà Trần Thị Kim L - Sinh năm 1958, trú tại Đường C, phường Đ, thành phố T và chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng Gold của ông Hoàng Mạnh T - Sinh năm 1943, trú tại Đường C, phường Đ, thành phố T là chồng bà L, bệnh nhân đang điều trị tại phòng 402, cả 2 chiếc điện thoại đang sạc ở dưới đất, lợi dụng bà L và ông T ngủ say, Đ tiến lại gần dùng tay rút sạc 02 chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi rồi khỏi hiện trường. Ngày 04/8/2020 Đ mang chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng Gold bán cho 01 người đàn ông ở đường N, phường T, thành phố T được 550.000đ; còn chiếc điện thoại Oppo A7 màu vàng đồng bán cho người người phụ nữ ở 01 cửa hàng khác trên đường N, phường T, thành phố T được 600.000đ (Đ không nhớ cụ thể nơi bán). Số tiền bán điện thoại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Theo báo cáo bà L, ông T tổng giá trị 02 chiếc điện thoại trên khoảng 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 263/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá kết luận: 01 máy điện thoại Oppo A7 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 3 triệu đồng; 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng Gold đã qua sử dụng trị giá: 3.200.000đ. Tổng giá trị tài sản: 6.200.000đ.

Ngày 25/8/2020 Đỗ Tiến Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ 2: Khoảng 18h15 ngày 07/8/2020 Đỗ Tiến Đ đi lên Khu B tầng 3 Bệnh viện Ung bướu tỉnh T, sau khi vào khu nhà vệ sinh của Khoa, thấy cánh cửa bên phía trái của phòng vệ sinh 1 có treo 01 chiếc túi vải khâu tay màu đỏ, KT 10 x20 cm của bà Lê Thị G - Sinh năm 1951 trú tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh H,

đoán trong túi có tiền nên Đ với người lên lấy chiếc túi bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi ra ngoài đường kiểm tra thấy có 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 02 tờ 100.000đ, 01 tờ 200.000đ. Tổng số tiền Đ trộm cắp được là 3.400.000 đồng, sau đó Đ vứt chiếc túi ở ngoài đường, số tiền trên đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc túi nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu được 01 dấu vết đường vân. Tại bản kết luận số 2550/PC09 ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận dấu vân tay thu được tại hiện trường đồng nhất với vân tay của Đỗ Tiến Đ.

Ngày 25/8/2020 Đỗ Tiến Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ 3: Khoảng 19h ngày 14/ 8/2020 Đỗ Tiến Đ vào khu nhà vệ sinh tầng 1 khoa hồi sức cấp cứu, Đ thấy có chiếc quần đùi màu nâu của anh Nguyễn Bá H - SN 1987 trú tại thôn T, phường N, thị xã N, tỉnh T đang treo, phát hiện bên trong quần có ví da màu nâu, quan sát không ai để ý nên Đ dùng tay lấy trộm chiếc ví màu đen của anh H rồi rời khỏi hiện trường, khi đi ra ngoài kiểm tra Đ phát hiện trong ví có 3.500.000đ tiền mặt, 01 số giấy tờ cá nhân và một ít tiền lẻ. Đ lấy 3.500.000đ rồi vứt ví và số tiền lẻ vào thùng rác bên đường gần Bệnh viện Ung Bướu. Số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc ví cùng giấy tờ cá nhân trên nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Ngày 25/8/2020 Đỗ Tiến Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Đ còn khai nhận thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp khác vào ngày 13/8/2020 tại Bệnh viện Ung Bướu T. Đối với vụ việc này, tháng 9/2020 Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Tiến Đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với người đàn ông ở cửa hàng điện thoại trên đường N, phường T, thành phố T đã mua chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng Gold của Đ với giá 550.000đ và người phụ nữ ở cửa hàng điện thoại khác trên đường N, phường T, thành phố T đã mua chiếc điện thoại Oppo A7 màu vàng đồng của Đ với giá 600.000đ. Quá trình xác minh, điều tra Đ khai do đã lâu không nên Đ không nhớ bán ở cửa hàng nào, khi bán máy Đ nói đây là máy điện thoại của mình nhưng để lâu quên mặt khẩu nên người mua đồng ý và không hỏi thêm gì, vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý. Cơ quan điều tra đã truy tìm 02 chiếc điện thoại trên nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Về phần dân sự, bà Lê Thị G không yêu cầu đề nghị gì, bà Hoàng Thị Kim L yêu cầu Đ bồi thường số tiền 3.000.000đ, ông Hoàng Mạnh T yêu cầu Đ bồi thường số tiền 3.200.000đ, anh Nguyễn Bá H yêu cầu Đ bồi thường số tiền 3.500.000đ.

Cáo trạng số 331/CT - VKS - TPTH ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Đỗ Tiến Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên từ ngày 04/8/2020 đến ngày 14/8/2020 Đỗ Tiến Đ đã 03 lần đột nhập vào Bệnh viện Ung Bướu, xã Q, thành phố T trộm cắp 01 điện thoại Oppo A7 màu vàng của bà Trần Thị Kim L trị giá 3.000.000đ, trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng gold của ông Hoàng Mạnh T trị giá 3.200.000đ, trộm cắp 01 chiếc túi vải màu đỏ của bà Lê Thị G trong túi có 3.400.000đ tiền mặt, trộm cắp 01 chiếc ví da màu nâu của anh Nguyễn Bá H trong ví có 3.500.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản Đỗ Tiến Đ trộm cắp của các bị hại là 13.100.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Tiến Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3]. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đi lang thang trong khu vực bệnh viện Ung bướu tỉnh T mục đích là xem nơi nào có tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để tìm cách đem đi tiêu thụ lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS và có nhân thân bị Công an thành phố Thanh Hóa xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, chứng tỏ rằng bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, cần cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo và sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú để khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Thị G không có yêu cầu bồi thường cần được công nhận.

Đối với các bị hại bà Trần Thị Kim L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ; ông Hoàng Mạnh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ và anh Nguyễn Bá H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000đ là có cơ sở, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tiến Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tiến Đ 24(Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Lê Thị G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị Kim L số tiền 3.000.000đ; cho ông Hoàng Mạnh T số tiền 3.200.000đ và anh Nguyễn Bá H số tiền 3.500.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Trần Thị Kim L, ông Hoàng Mạnh T và anh Nguyễn Bá H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 485.000đ án phí DSST có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các bị hại;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND Thành phố T;
- Công an Thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lan Anh